|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | |
|  |  | |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **PHƯỜNG THỦY VÂN**  Số:76/KH-UBND | | | **CỘNG HÒA HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Thủy Vân, ngày 06 tháng 10 năm 2022* | |

KẾ HOẠCH

**Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 theo chuẩn đa chiều**

**giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn phường Thủy Vân**

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động-Thương binh và hội về hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và Kế hoạch số 7600/KH-UBND ngày 05/10/2022 của UBND thành phố Huế về Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 trên địa bàn thành phố Huế

Ủy ban nhân dân phường Thủy Vân xây dựng Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn phường Thủy Vân, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn phường nhằm xác định, lập danh sách, phân loại chính xác, đầy đủ số liệu, thông tin cơ bản về hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều để có cơ sở xây dựng kế hoạch, giải pháp giảm nghèo và thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội trong năm 2023.

**2. Yêu cầu**

a)Việc rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, chính quyền, sự tham gia của mặt trận, đoàn thể và của người dân;

b) Việc rà soát phải thực hiện theo đúng quy trình, hướng dẫn quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH và đúng tiến độ về thời gian; đảm bảo tính chính xác theo nguyên tắc công khai, minh bạch, công bằng, dân chủ;

c) Lực lượng rà soát viên là người nắm rõ, thông thạo tình hình dân cư tại địa bàn, sử dụng thành thạo thiết bị thông minh (điện thoại thông minh, Ipad,…), trực tiếp đến từng hộ gia đình để quan sát, khảo sát, thu thập thông tin của hộ gia đình;

d) Kết quả rà soát phải phản ánh đúng thực tế tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương và thực trạng đời sống của nhân dân; tránh tình trạng chạy theo chỉ tiêu, thành tích làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương.

**II. TIÊU CHÍ VÀ CHUẨN NGHÈO ĐA CHIỀU; ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI RÀ SOÁT**

**1. Tiêu chí và chuẩn nghèo đa chiều**

Tiêu chí và chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

**1.1. Các tiêu chí đo lường nghèo đa chiều**

a) Tiêu chí thu nhập

- Khu vực nông thôn: 1.500.000 đồng/người/tháng;

***- Khu vực thành thị: 2.000.000 đồng/người/tháng.***

b) Tiêu chí mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản

- Các dịch vụ xã hội cơ bản (06 dịch vụ), gồm: việc làm; y tế; giáo dục; nhà ở; nước sinh hoạt và vệ sinh; thông tin;

- Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (12 chỉ số), gồm: *(1)*việc làm; *(2)*người phụ thuộc trong hộ gia đình; *(3)*dinh dưỡng; *(4)*bảo hiểm y tế; *(5)*trình độ giáo dục của người lớn; *(6)*tình trạng đi học của trẻ em; *(7)*chất lượng nhà ở; *(8)*diện tích nhà ở bình quân đầu người; *(9)*nguồn nước sinh hoạt; *(10)*nhà tiêu hợp vệ sinh; *(11)*sử dụng dịch vụ viễn thông; *(12)*phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

**1.2. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình**

**a) Chuẩn hộ nghèo**

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên;

***- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.***

***b) Chuẩn hộ cận nghèo***

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản;

***- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.***

**c)Chuẩn hộ có mức sống trung bình**

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng;

***- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.***

**2. Đối tượng, phạm vi rà soát**

**2.1. Đối tượng rà soát**

a) Toàn bộ hộ gia đình có tên trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo kết quả tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 UBND phường đang quản lý;

b) Một số hộ gia đình không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo nhưng có đơn đề nghị rà soát hoặc địa phương chủ động phát hiện thấy hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm có khả năng rơi vào diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

*Lưu ý: Ngoài các điều kiện để nhận diện nhanh hộ gia đình không thuộc đối tượng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo quy định tại Phiếu A -Nhận dạng nhanh hộ gia đình - Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, căn cứ thực trạng đời sống và công tác quản lý dân cư tại địa phương để xem xét trường hợp sau cũng không thuộc đối tượng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:*

***“Hộ gia đình có từ 03-04 nhân khẩu, trong đó có 02 thành viên trở lên trong độ tuổi lao động có sức khỏe tốt, không bệnh tật”.***

**2.2. Phạm vi rà soát:**

Thực hiện tại 04 tổ dân phố trên địa bàn phường

**III. PHƯƠNG PHÁP, QUY TRÌNH RÀ SOÁT**

**1. Phương pháp rà soát**

a) Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo là phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

b) Phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH;

c) Sử dụng ứng dụng (App) rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 (đã được nâng cấp, bổ sung một số trường thông tin và chức năng) để triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022.

**2. Quy trình rà soát**

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

**IV. THỜI GIAN, NỘI DUNG THỰC HIỆN**

**1. Công tác chuẩn bị:**

- Ban hành kế hoạch và tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch tổng rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2022 trước ngày **10/10/2022**

- Tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 tới nhân dân để người dân biết, tham gia thực hiện;

- Tổ chức lực lượng điều tra, rà soát theo quy định; ưu tiên lựa chọn rà soát viên là những người có kinh nghiệm về công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, am hiểu đặc điểm của địa phương; có thiết bị điện thoại thông minh để phục vụ rà soát (trong trường hợp cuộc rà soát yêu cầu triển khai thông qua ứng dụng điện thoại thông minh).

- Tập huấn quy trình, phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo cho thành viên Ban Chỉ đạo phường, lực lượng tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo ( Sau khi có hướng dẫn của Thành phố);

- Mời Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường chủ trì giám sát việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn phường.

**2. Thời gian điều tra:** Từ ngày **10/10/2022 đến 05/12/2022**

**3. Tiến độ rà soát và báo cáo kết quả:**

***- Tổ chức rà soát trên địa bàn : (10/10/2022-25/10/2022).***

***- Tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát về UBND thành phố trước ngày 01/11/2022.***

***- Báo cáo kết quả chính thức trước ngày 05/12/2022.***

***- Sau khi có kết quả tiến hành niêm yết công khai các danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2022:***

***+ Thời gian niêm yết: đủ 07 ngày làm việc (sau khi họp dân thống nhất kết quả rà soát).***

***+ Địa điểm niêm yết: Nhà văn hóa (hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng) các tổ dân phố, trụ sở UBND phường.***

***+ Hình thức: Niêm yết danh sách trên bảng thông tin, đọc trên hệ thống loa phát thanh phường.***

***- Sau khi niêm yết (và phúc tra nếu có khiếu nại của người dân), tổng hợp kết quả báo cáo xin ý kiến kết quả rà soát của UBND thành phố Huế (kèm theo danh sách chính thức hộ nghèo, hộ cận nghèo) trước ngày 05/12/2022.***

***- Căn cứ vào ý kiến thẩm định của UBND thành phố, Chủ tịch UBND phường ra quyết định công nhận kết quả rà soát kèm theo danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trước ngày 05/12/2022***

***- Báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 và bàn giao các danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; các biểu mẫu báo cáo theo quy định về Ban chỉ đạo và lập biên bản bàn giao kết quả đóng dấu giáp lai vào danh sách rà soát để cùng quản lý trước ngày 05/12/2022.***

***- Thu thập, bổ sung và cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo vào Phiếu C. Hoàn thành, làm sạch và thẩm định phiếu gửi về UBND thành phố trước ngày 25/11/2022; cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm Misposasoft xong trước ngày 30/11/2022.***

***- In, cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho các hộ xong trước ngày 10/12/2022.***

- Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh tăng hoặc giảm (chết, chuyển địa phương sinh sống đã cắt hộ khẩu, không sống ở địa phương quá 6 tháng) trong năm 2022, UBND phường thực hiện rà soát thường xuyên theo quy định.

**V. KINH PHÍ**

Kinh phí rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 được bố trí từ nguồn kinh phí của UBND phường.

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Công chức văn hóa xã hội phường:**

- Là cơ quan tham mưu UBND phường, BCĐ phường về các nội dung liên quan đến công tác tổng điều tra rà soát hộ nghèo, Hộ cận nghèo trên địa bàn phường.

- Tham mưu rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, trên địa bàn phường.

- Tham mưu cho Ban chỉ đạo phường xây dựng kế hoạch, đôn đốc, kiểm tra, giám sát; tổng hợp báo cáo sơ bộ, báo cáo chính thức kết quả rà soát và thực hiện các công việc liên quan đến rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Chịu trách nhiệm nghiệm thu trực tiếp 100% phiếu C (phiếu thu thập đặc điểm hộ nghèo) của phường sau khi rà soát kết thúc để cập nhất vào cơ sở dữ liệu chung của quốc gia.

- Tham mưu cho UBND phường ra Quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo của từng tổ dân phố và cấp cho từng hộ.

- Lưu trữ toàn bộ hồ sơ điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo của địa phương theo quy định.

**2. Đài truyền thanh phường:**

Chủ động xây dựng kế hoạch và đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền và nhân dân về mục đích, tầm quan trọng và ý nghĩa của công tác điều tra, rà soát hộ nghèo trên địa bàn phường; đấu mối, phối hợp với Ban chỉ đạo giảm nghèo để thu thập thông tin làm căn cứ xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp.

**3. Công chức Văn phòng – Thống kê phường:**

- Phối hợp với công chức các công chức VHXH phường; công chức Tài chính- kế toán xây dựng kinh phí phục vụ quá trình điều tra. Đảm bảo cở vật chất phục vụ công tác điều tra.

- Lưu trữ toàn bộ hồ sơ điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo của địa phương theo quy định.

**4. Công chức tài chính – kế toán phường:**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường bố trí các nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022.

**5. Công an phường:**

* Cung cấp các thông tin, số liệu liên quan đến số hộ dân cư, số nhân khẩu của địa phương tại thời điểm rà soát để làm cơ sở tính tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo
* Phối hợp, hỗ trợ xác thực thông tin hộ gia đình được rà soát với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đảm bảo thông tin thu thập, rà soát được chính xác, đầy đủ trước khi trình cấp thẩm quyền phê duyệt, công bố.

**6. Mặt trận và các tổ chức đoàn thể phường:**

- Đề nghị Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể phường căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Kế hoạch rà soát của Tỉnh, thành phố, phường chỉ đạo các tổ chức thành viên tham gia tích cực công tác thông tin, tuyên truyền và hỗ trợ công tác rà soát.

- Tham gia giám sát quy trình đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác ở phường và tổ dân phố.

**7. Tổ trưởng các tổ dân phố:**

- Tổ chức tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, nội dung và tầm quan trọng của cuộc tổng rà soát đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tổ dân phố.

- Tổ trưởng các tổ dân phố Trực tiếp làm công tác rà soát, tổng hợp dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;. Báo cáo kết quả rà soát đúng thời gian quy định.

\* ***UBND phường cử cán bộ hỗ trợ các đồng chí tổ trưởng tổ dân phố trong việc điều tra rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2022 trên APP ( Kèm danh sách cán bộ hỗ trợ).***

***\* Các tổ dân phố khi tiến hành rà soát ngoài thành phần mời theo quy định thì yêu cầu mời thêm lãnh đạo và cán bộ phụ trách công tác giảm nghèo ở tổ dân phố ( Kèm danh sách lãnh đạo và các ngành phụ trách các tổ).***

- Tiến hành họp dân và niêm yết kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa tổ dân phố.

- Trong quá trình tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện nếu có vấn đề gì chưa rõ, đề nghị phản ánh kịp thời về BCĐ phường để phối hợp, giải quyết.

**VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

**1.** Việc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải được thực hiện vào thời điểm từ ngày **10/10/2022, báo cáo kết quả sơ bộ vào ngày 01/11/2022** và kết thúc vào ngày **05/12/2022.**

Ban chỉ đạo giảm nghèo phường báo cáo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn về UBND Thành phố, Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành Phố theo quy định.

**2.** Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ dân phố kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân phường để giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Phòng LĐ - TB&XH Thành phố;  - Thường trực Đảng ủy phường;  - Thường trực HĐND&UBND phường;  - CT, các PCT UBND phường;  - Các ban ngành, đoàn thể phường;  - Các tổ dân phố;  - Lưu VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**    **Nguyễn Kim Thành Trí** |

**DANH SÁCH LÃNH ĐẠO, CÁC NGHÀNH TRỰC TIẾP PHỤ TRÁCH CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO Ở TỔ DÂN PHỐ**

*( Ban hành kèm theo kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 06/10/2022)*

***I. Tổ dân phố Dạ Lê***

1. **Ông Nguyễn Thành Công. PCT UBND phường. ĐT: 0365.268.027**

2. Ông Nguyễn Viết Hai. Chủ tịch hội ND phường

3. Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm. Phó chủ tịch Hội LHPN phường

4. Ông Nguyễn Khoa Đăng Bình. Công chức phụ trách địa bàn TDP Dạ Lê.

***II. Tổ dân phố Công Lương***

1. **Ông Nguyễn Văn Quang. Chủ tịch Mặt trận phường. ĐT: 0914.621.336**

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh. Bí thư đoàn phường

3. Ông Trương Quang Mỹ, Phó chủ tịch UBMTTQVN phường

4. Bà Nguyễn Thị Lụa. Công chức phụ trách địa bàn TDP Công Lương.

***III. Tổ dân phố Xuân Hòa***

1. **Bà Nguyễn Kim Thành Trí. PCT UBND phường. ĐT: 0972.52.6363**

2. Bà Ngô Ngọc Khánh. Chủ tịch Hội LHPN phường

3. Ông Bùi Quốc Thắng, Phó chủ tịch Hội Nông dân phường

4. Ông Lê Anh Quốc. Công chức phụ trách địa bàn TDP Xuân Hòa.

***VI. Tổ dân phố Xuân Hòa***

1. **Ông Nguyễn Văn Mạnh. PCT HĐND phường. ĐT: 0961.166.737**

2. Ông Nguyễn Bờ. Chủ tịch Hội CCB phường

3. Bà Lý Thị Ánh Ngọc, Phó chủ tịch UBMTTQVN phường

4. Ông Chế Quang Vẽ. Công chức phụ trách địa bàn TDP Vân Dương.